

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 4410/2022/KDTM-ST

Ngày: 08/12/2022

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng

2. Bà Bùi Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hoa, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Cao Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 75/2021/TLST-KDTM ngày 26/4/2021 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 7348/2022/QĐXXST-KDTM ngày 13/10/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 7951/2022/QĐST-KDTM ngày 10/11/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần vật tư H

Địa chỉ: 184 đường T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Văn V, sinh năm 1992

Địa chỉ liên hệ: 184 đường T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

(văn bản ủy quyền ngày 26/3/2021).

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Đ.

Địa chỉ: 602A đường T, khu phố x, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Văn H, chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/3/2021, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Công ty cổ phần vật tư H, có người đại diện theo ủy quyền là ông Huỳnh Văn V trình bày:

Vào ngày 04/01/2018, giữa Công ty cổ phần vật tư H (sau đây viết tắt là Công ty H) và Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Đ (sau đây viết tắt là Công ty Đ) có ký kết Hợp đồng mua bán số 213/HĐBH.18. Nội dung hợp đồng cụ thể như sau:

- Mặt hàng mua bán: Thép các loại phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam hoặc tiêu chuẩn công bố của nhà sản xuất;
- Thời gian giao hàng: hai bên thỏa thuận cụ thể theo từng lô hàng (theo đơn đặt hàng bằng văn bản hoặc bằng điện thoại).
- Địa điểm giao hàng: hai bên tự thỏa thuận theo từng đơn hàng.
- Giá trị thanh toán: Thanh toán từng đợt theo khối lượng hàng được nhận
- Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản.

Thực hiện hợp đồng, theo đơn đặt hàng của Công ty Đ, Công ty H đã tiến hành giao hàng đầy đủ cho Công ty Đ. Tuy nhiên Công ty Đ vẫn chưa thanh toán đầy đủ tiền mua hàng.

Đến ngày 04/9/2018, Công ty H và Công ty Đ có ký biên bản xác nhận công nợ, nội dung: tính đến ngày 31/8/2018, Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Đ còn nợ Công ty cổ phần vật tư H số tiền 4.373.930.824 đồng. Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Đ đã xác nhận trên biên bản xác nhận công nợ.

Tuy nhiên cho đến nay Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Đ vẫn chưa thanh toán số tiền trên, nên Công ty cổ phần vật tư H khởi kiện ra Tòa án, yêu cầu giải quyết:

- Yêu cầu Công ty TNHH thương mại Đ phải trả cho Công ty cổ phần vật tư H số tiền nợ tạm tính đến ngày 08/12/2022, tổng số tiền là 7.803.045.559 đồng, trong đó tiền gốc: 4.373.930.824 đồng, tiền lãi chậm trả là 3.429.114.735 đồng theo mức lãi suất 1,5%/tháng.

Và tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 09/12/2022 cho đến khi Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Đ thanh toán hết nợ cho Công ty cổ phần vật tư H, với mức lãi suất 1,5%/tháng.

Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Đ: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, đồng thời triệu tập người đại diện Công ty Đ đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đại diện Công ty Đ vắng mặt.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và diễn biến tại phiên tòa đã được Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức và Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng quy trình thủ tục theo quy định của pháp luật; tuy nhiên, vẫn còn vi phạm điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về thời hạn chuẩn bị xét xử; về thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự, nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Đ có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần vật tư H số tiền nợ gốc 4.373.930.824 đồng, tiền lãi chậm trả 3.429.114.735 đồng theo mức lãi suất 1,5%/tháng và tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 09/12/2022 cho đến khi Công ty Đ thanh toán hết nợ gốc cho Công ty H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 26/3/2021 và tài liệu, chứng cứ kèm theo của nguyên đơn, thì vụ án có quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, được pháp luật quy định tại Khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp 03088812357 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thì Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Đ có địa chỉ trụ sở chính tại thành phố Thủ Đức, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3]. Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm

2015; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận; Bị đơn đã được Tòa án tổng đặt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Nguyên đơn và bị đơn đều không có yêu cầu áp dụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ Hợp đồng mua bán hàng hóa số 213/HĐBH.18 ngày 04/01/2018, có nội dung, nguyên đơn bán cho bị đơn mặt hàng là thép các loại phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam hoặc tiêu chuẩn công bố của nhà sản xuất, giá trị thanh toán từng đợt theo khối lượng hàng được ghi nhận.

Căn cứ Biên bản xác nhận công nợ ngày 04/9/2018 có nội dung “...Tính đến ngày 31/8/2018, Công ty TNHH thương mại Đ còn nợ Công ty cổ phần vật tư H số tiền là 4.373.930.824 đồng...”.

Tuy nhiên sau khi hai bên xác định công nợ xong bị đơn vẫn không thực hiện, kéo dài thời gian trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn, do đó yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải tiếp tục thanh toán số tiền còn nợ là có căn cứ được chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn đối với bị đơn. Hội đồng xét xử nhận định: Tại điểm 4.2 Điều 4 của Hợp đồng mua bán hàng hóa số 213/HĐBH.18 ngày 04/01/2018 quy định “...nếu bên mua thanh toán trễ hạn thì bên mua đồng ý trả lãi quá hạn là 1,5%/tháng, tính tại thời điểm quá hạn...”, việc thỏa thuận này không trái với quy định của pháp luật, do đó nguyên đơn yêu cầu tạm tính lãi suất từ ngày 31/8/2018 (ngày vi phạm nghĩa vụ) đến ngày 08/12/2022 với số tiền là 3.429.114.735 đồng, là có căn cứ được chấp nhận. Kể từ ngày 09/12 tiền lãi quá hạn tiếp tục phát sinh theo hợp đồng cho đến khi bị đơn thanh toán xong nợ cho nguyên đơn.

Từ những nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày 08/12/2022 là 7.803.045.559 đồng, trong đó nợ gốc 4.373.930.824 đồng, tiền lãi 3.429.114.735 đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 09/12/2022 cho đến khi bị đơn thanh toán hết nợ gốc theo mức lãi suất 1,5%/năm.

[4]. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 115.803.046 đồng bị đơn phải chịu được pháp luật quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 và Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 24, Điều 50, Điều 292, Điều 306 của Luật Thương năm 2005.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần vật tư H:

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Đ có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần vật tư H số tiền 7.803.045.559 (bảy tỷ tám trăm lẻ ba triệu không trăm bốn mươi lăm ngàn năm trăm năm mươi chín) đồng, trong đó nợ gốc: 4.373.930.824 đồng, tiền lãi 3.429.114.735 đồng.

Kể từ ngày 09/12/2022 tiền lãi tiếp tục phát sinh theo Hợp đồng mua bán số 213/HĐMB.18 ngày 04/01/2018 (1,5%/tháng) cho đến khi Công ty TNHH thương mại Đ thanh toán xong nợ cho Công ty cổ phần vật tư H.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Đ phải nộp 115.803.046 (một trăm mười lăm triệu tám trăm lẻ ba ngàn không trăm bốn mươi sáu) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty cổ phần vật tư H số tiền 57.214.816 (năm mươi bảy triệu hai trăm mười bốn ngàn tám trăm mười sáu) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0059073 ngày 26/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

- Công ty cổ phần vật tư H, Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Thủ Đức;
- CC Thi hành án dân sự TP.Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Quốc Lưu

